

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động tháng 9/2023, kế hoạch hoạt động tháng 10/2023**

#### **A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG THÁNG 9/2023**

##### **I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của ngành.**

##### **1. Sản xuất công nghiệp:**

Trong tháng, hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục đà phục hồi và phát triển, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 tăng 7,66% so với tháng trước, tăng 22,19% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm ước tăng 6,28% so cùng kỳ.

Trong tháng, có **10/10** sản phẩm có sản lượng tăng so với tháng trước và **07/10** sản phẩm có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng có **06/10** có sản lượng tăng và 04/10 có sản lượng giảm. Cụ thể:

- Thủy sản chế biến: sản lượng chế biến tháng 9 ước đạt 46.318 tấn, tăng 9,47% so tháng trước và tăng 30,11% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 339.985 tấn, tăng 10,38% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 70,83% kế hoạch năm (KH năm 480.000 tấn).

- Gạo xay xát: sản lượng xay xát, lau bóng gạo tháng 9 ước đạt 161.000 tấn, tăng 8,87% so tháng trước và tăng 45,52% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 1.255.000 tấn, tăng 28,62% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 86,56% kế hoạch năm (KH năm 1.450.000 tấn).

- Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản: sản lượng chế biến tháng 9 ước đạt 154.028 tấn, tăng 6,73% so tháng trước và tăng 19,51% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 1.203.197 tấn, tăng 2,44% so cùng kỳ năm 2022, đạt 68,75% kế hoạch năm (KH năm 1.750.000 tấn).

- May mặc: sản lượng sản xuất tháng 9 ước đạt 650 ngàn sản phẩm, tăng 8,51% so tháng trước và bằng 69,51% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 6.245 ngàn sản phẩm, bằng 95,20% so cùng kỳ năm 2022, và đạt 60,63% kế hoạch năm (KH năm 10.300 ngàn sản phẩm).

- Giày da: sản lượng sản xuất tháng 9 ước đạt 435 ngàn sản phẩm, tăng 5,33% so với tháng trước và tăng 42,30% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 3.110 ngàn sản phẩm, tăng 4,02% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 69,11% kế hoạch năm (KH năm 4.500 ngàn sản phẩm).

- Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự: sản lượng chế biến tháng

9 ước đạt 1.741 tấn, tăng 1,63% so với tháng trước và bằng 98,69% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 16.561 tấn, bằng 83,47% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 60,22% kế hoạch năm (KH năm 27.500 tấn).

- Thuốc viên các loại: sản lượng sản xuất tháng 9 ước đạt 194 triệu viên, tăng 5,09% so với tháng trước và tăng 10,10% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 1.464 triệu viên, tăng 35,25% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 83,66% kế hoạch năm (KH năm 1.750 triệu viên).

## **2. Điện năng tiêu thụ:**

Sản lượng điện thương phẩm tháng 9 ước đạt 264,5 triệu kWh, tăng 3,2% so với tháng trước. Trong đó, điện phục vụ nông nghiệp ước đạt 30,5 triệu kWh, tăng 4,16% so với tháng trước; điện phục vụ công nghiệp ước đạt 125 triệu kWh, tăng 5,09 % so với tháng trước; điện phục vụ thương mại ước đạt 7 triệu kWh, tăng 2,15 % so với tháng trước, điện phục vụ sinh hoạt ước đạt 93,5 triệu kWh, tăng 0,52% so với tháng trước và điện phục vụ tiêu dùng khác ước đạt 8,5 triệu kWh, tăng 3,78% so với tháng trước.

Trong tháng, lượng điện cung ứng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân và sản xuất của doanh nghiệp; không xảy ra tình trạng mất điện kéo dài. Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện được liên tục và triển khai nhiều hoạt động có hiệu quả về tiết kiệm năng lượng.

## **3. Hoạt động thương mại.**

### **3.1. Thương mại nội địa:**

Trong tháng, giá cả các mặt hàng thiết yếu ổn định, nguồn cung hàng hoá đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 9/2023 ước đạt 10.642 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 14,18% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 94.802 tỷ đồng, tăng 13,52% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 74,97% kế hoạch năm (KH năm 126.590 tỷ đồng).

### **3.2. Thương mại xuất nhập khẩu:**

Trong tháng, xuất khẩu có tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng vẫn giảm so cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (không tính tái xuất xăng dầu) ước đạt 116,86 triệu USD, tăng 1,8% so với tháng trước và bằng 87,32% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 948,78 triệu USD, bằng 68,91% so với cùng kỳ năm 2022, và đạt 61,81% kế hoạch năm (KH năm 1.535 triệu USD).

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:

- Thủy sản đông lạnh: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 59,4 triệu USD, tăng 1,4% so với tháng trước và bằng 96,59% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 476,99 triệu USD, bằng 65,6% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 47,7% so với kế hoạch năm (KH năm 1.000 triệu USD).

- Mặt hàng gạo: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 27,65 triệu USD, tăng 1,74% so với tháng trước và tăng 3,13% so với tháng cùng kỳ năm 2022.

Lũy kế 9 tháng đạt 223,49 triệu USD, tăng 35,65% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 96,33% so với mục hoạch năm (KH năm 232 triệu USD).

- Bánh phồng tôm: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 0,98 triệu USD, tăng 2,19% so với tháng trước và bằng 83,68% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 8,36 triệu USD, bằng 55,4% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 38,02% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 22 triệu USD).

- Sản phẩm may: Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 17,29 triệu USD, tăng 2,93% so với tháng trước và tăng 25,26% so với tháng cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 9 tháng đạt 121,56 triệu USD, bằng 94,96% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 67,53% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 180 triệu USD).

Kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 59,06 triệu USD, tăng 1,42% so tháng trước và tăng 27,85% so với tháng cùng kỳ năm 2022; trong đó, xăng dầu ước đạt 22,87 triệu USD (tăng 1,66% so với tháng trước và bằng 85,15% so với tháng cùng kỳ năm 2022). Lũy kế 9 tháng, Kim ngạch nhập khẩu đạt 571,14 triệu USD, bằng 96,94% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 70,51% so với mục tiêu kế hoạch năm (KH năm 810 triệu USD).

## **II. Tình hình phát triển hạ tầng.**

\* *Hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiêu*: Đã thi công hoàn thành gói thầu số 7 – Nhà máy xử lý nước thải tập trung, gói thầu số 05 – đường gom N2 và gói thầu số 06 – đường gom ĐT846.

\* *Tình hình phát triển các dự án đầu tư sản xuất*: không thay đổi so với tháng trước.

Rà soát đến thời điểm báo cáo, toàn Tỉnh có 224 dự án của 187 doanh nghiệp, trong đó: 179 dự án đã hoàn thành (157 dự án hoạt động ổn định, 06 dự án hoạt động cầm chừng, 16 dự án tạm ngưng hoạt động); 18 dự án đang xây dựng; 27 dự án chuẩn bị đầu tư.

## **III. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.**

### **1. Về thực hiện Chương trình hành động của UBND Tỉnh theo Quyết định số 13/QĐ-UBND.**

Tổng số nhiệm vụ được UBND Tỉnh giao tham mưu chủ trì thực hiện trong năm 2023: 10 nhiệm vụ.

Tiến độ thực hiện: đã hoàn thành 08 nhiệm vụ được giao (trong đó, 06 nhiệm vụ đã được ký ban hành; 02 nhiệm vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ và trình UBND Tỉnh); dự kiến đến cuối quý III (trong tháng 9) sẽ tiếp tục hoàn thành thêm 01 nhiệm vụ; và 01 nhiệm vụ đã được UBND Tỉnh cho gia hạn thời gian hoàn thành sau 30 ngày kể từ ngày Đề án phát triển ngành Thương mại đến năm 2025 được ký ban hành (Công văn số 1082/VPUBND-KT ngày 5/4/2023 của Văn phòng UBND Tỉnh).

*(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).*

## **2. Công tác xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện QLNN của ngành.**

### **2.1. Về Công nghiệp**

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ nhà đầu tư gia hạn thời gian triển khai thực hiện dự án. Tham mưu UBND Tỉnh dự thảo Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư chậm tiến độ trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tổ chức họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND Tỉnh dự thảo Đề án Phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu kết hợp phát triển ngành công nghiệp chủ lực Tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Văn bản đề nghị UBND huyện Lập Vò bổ sung hoàn chỉnh thành phần hồ sơ đề xuất làm chủ đầu tư hạ tầng CCN Định An; trình UBND Tỉnh về việc thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Định An, huyện Lập Vò;

- Tham mưu UBND Tỉnh dự thảo báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham mưu UBND Tỉnh báo cáo tình hình kiểm tra, rà soát, xử lý và cung cấp thông tin việc lắp đặt điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh. Công văn xin UBND Tỉnh cho chủ trương bổ sung nhiệm vụ phát triển điện vào Quyết định số 162/QĐ-UBND-HC ngày 25/02/2022 và kiên toàn Ban chỉ đạo phát triển điện.

- Trình UBND tỉnh dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về “Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030.

- Tổ chức lớp “Huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG”; lớp “Huấn luyện an toàn hóa chất”; 02 lớp huấn luyện an toàn điện năm 2023.

### **2.2. Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp:**

- *Hoạt động khuyến công:* họp Hội đồng thẩm định đề án KCĐP đợt 2, Kết quả Hội đồng thẩm định và trình UBND Tỉnh xem xét, hỗ trợ 10 đề án cho 15 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 2,4 tỷ đồng.

- *Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu:* tham mưu ban hành Quyết định thành lập Ban Giám khảo, Tổ chuyên môn giúp việc Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh giai đoạn 2023-2025; Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ Thương mại - Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

- *Hoạt động Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng:* triển khai nhiệm vụ Chương trình quốc gia và SDNLTK&HQ năm 2023: Dự thảo biên bản ghi nhớ triển khai hỗ trợ kiểm toán năng lượng và xây dựng mô hình quản lý năng lượng; Thẩm tra

05 công trình; Hiệu chỉnh hồ sơ thiết kế 03 công trình; Khảo sát thiết kế công trình điện chiếu sáng huyện Tháp Mười.

### **2.3. Về thương mại**

#### **a/ Thương mại nội địa**

- Tham mưu UBND Tỉnh về việc tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 23, năm 2023; tổ chức đoàn tham gia Hội nghị kết nối cung cầu tại Siêu thị Tứ Sơn – An Giang. Tờ trình UBND Tỉnh Về việc công bố danh mục địa điểm được tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức hội chợ, triển lãm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2024.

- Thông báo và phối hợp mời doanh nghiệp, nhà phân phối tham dự Hội nghị Xúc tiến thương mại tỉnh Tiền Giang năm 2023 tại TP. HCM; tham gia Hội chợ và các hoạt động Xúc tiến thương mại năm 2023 tại thành phố Bắc Kạn và Tuyên Quang; Hội chợ, triển lãm “Thành phố Cần Thơ - 20 năm thành tựu và phát triển”.

- Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ khảo sát tình hình ứng dụng thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp; Hội thảo xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP, đặc sản Đồng Tháp trên Tiktok Shop và tổ chức tập huấn và hội thảo phát triển thương mại điện tử. Thông báo kết quả xét hồ trợ doanh nghiệp tham gia đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp Đồng Tháp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín” thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2023.

- Tổ chức tập huấn hỗ trợ phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm năm 2023 và triển khai chính sách hỗ trợ chi phí thiết kế nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho các tổ chức/cá nhân có liên quan; họp Hội đồng xét hồ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp lĩnh vực Công Thương năm 2023 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới lĩnh vực công thương năm 2023 (đợt 2).

#### ***b/ Thương mại xuất nhập khẩu, Hội nhập kinh tế quốc tế:***

- Trình UBND Tỉnh trình dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030; dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030

- Tổ chức tiếp và làm việc với Đoàn công tác Quảng Tây, Trung Quốc và Khảo sát vùng trồng, cơ sở sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản với Đoàn Quảng Tây (Trung Quốc).

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả Gặp gỡ Doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản; kết quả làm việc về tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Thông tin và mời các sở, ngành, địa phương có liên quan, hội ngành hàng về việc tham dự diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Á-rập Xê-út tại Hà Nội; Diễn

đàn Thương mại VN-EU trong khuôn khổ VietNam International Sourcing 2023; tham mưu Đoàn Xúc tiến Đầu tư – Thương mại tại Trung Quốc và đề xuất tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 23, năm 2023; tham gia Diễn đàn Thương mại VN-EU trong khuôn khổ VietNam International Sourcing 2023.

### **3. Công tác cải cách hành chính:**

- Phối hợp rà soát các thủ tục hành chính lĩnh vực công thương về thành phần hồ sơ có liên quan đến khai thác thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Rà soát, kiến nghị hỗ trợ giải quyết những khó khăn trong thực hiện phần mềm một cửa điện tử.

- Thông báo triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lĩnh vực công thương.

Trong tháng, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: đã tiếp nhận 2.116 hồ sơ. Tổng số hồ sơ trả tại Bộ phận một cửa: 2.116 (trả trước hạn: 2.055), hồ sơ đang thẩm định giải quyết: 61 hồ sơ.

### **4. Công tác thanh, kiểm tra:**

Trong tháng, thành lập đoàn kiểm tra (hậu kiểm) việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương - đợt 2; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn điện trong thi công xây lắp, sửa chữa lưới điện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023. Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn thực phẩm trong đợt Tết Trung thu năm 2023.

Tiếp công dân: 01 lượt. Trong đó, tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo Sở: 01 lượt (không có công dân đến).

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh còn nhiều khó khăn. Sản xuất công nghiệp tuy có tăng trưởng, nhưng vẫn còn 03/10 sản phẩm có sản lượng giảm so cùng kỳ (may mặc; sản xuất Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự và khai thác các). Đối với xuất khẩu, có tăng trưởng so tháng trước nhưng 02 ngành hàng thủy sản; bánh phồng tôm và các SP từ ngũ cốc vẫn giảm so cùng kỳ.

### **B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 10/2023:**

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp; kế hoạch tuyên truyền thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp; kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu UBND Tỉnh mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo về phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp; họp hội đồng, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Định An, huyện Lấp Vò.

3. Tham mưu UBND Tỉnh sửa đổi Quyết định số 655/QĐ-UBND-HC ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Tiêu chuẩn

và trình tự xét công nhận chợ văn minh, chợ nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Phối hợp với Sở Tài chính trao đổi, đề xuất sửa đổi Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND Tỉnh về thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng. Triển khai Xây dựng mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” trên địa bàn Tỉnh năm 2023 (dự kiến địa điểm khảo sát tại TP Sa Đéc – Công phụ KCN Sa Đéc).

4. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Kế hoạch gặp gỡ giữa lãnh đạo Tỉnh và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch nhân rộng mô hình chợ đảm bảo ATTP; Hội nghị tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm (04 đợt).

5. Triển khai các hoạt động khuyến công: tiếp tục theo dõi tiến trình thực hiện của các đề án và tổ chức nghiệm thu các đề án đã được phê duyệt. Rà soát, hướng dẫn hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn cấp Tỉnh năm 2023; Tổ chức đoàn tham gia Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Nam năm 2023 tại tỉnh Hậu Giang. Triển khai các nội dung liên quan Chương trình mục tiêu quốc gia và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2023; Tiếp tục thực hiện kiểm toán năng lượng cho các đối tượng doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền; các hoạt động tư vấn công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng....

Sở Công Thương kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Vụ Kế hoạch (Bộ Công Thương);
- Cục Công tác phía Nam (BCT);
- Cục Công Thương địa phương (BCT);
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- BQL Khu kinh tế, TT xúc tiến TMDL&ĐT;
- Cty Điện lực Đồng Tháp, NHNN;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các phòng KT, KT-HT;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Luận**





S TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023				Năm 2022		So sánh (%)			
			Kế hoạch	TH tháng trước	Ước TH tháng BC	Lũy kế đến tháng BC	Thực hiện tháng BC	Lũy kế đến tháng BC	Tháng b/c so tháng trước	Cùng kỳ tháng BC	Lũy kế	Kế hoạch 2023
	- Thủy sản chế biến	Tr. USD	1.000	58,58	59,40	476,99	61,50	727,17	101,40	96,59	65,60	47,70
	- Gạo	"	232	27,18	27,65	223,49	26,82	164,75	101,74	103,13	135,65	96,33
	- Bánh phồng tôm và các SP từ ngũ cốc	"	22	0,96	0,98	8,36	1,17	15,10	102,19	83,68	55,40	38,02
	- Các sản phẩm ngành may	"	180	16,80	17,29	121,56	13,80	128,01	102,93	125,26	94,96	67,53
	- Hàng hóa khác	"	336	32,20	32,68	373,37	30,54	341,73	101,47	106,99	109,26	111,12
	<b>Trong đó, Xăng dầu tái xuất</b>	"	<b>235</b>	<b>20,93</b>	<b>21,14</b>	<b>254,99</b>	<b>21,04</b>	<b>256,89</b>	<b>101,00</b>	<b>100,50</b>	<b>99,26</b>	<b>108,51</b>
	<i>* Sản lượng sản phẩm xuất khẩu:</i>											
	- Thủy sản chế biến	Tấn	390.000	24.494	23.611	186.226	21.555	230.943	96,40	109,54	80,64	47,75
	- Gạo	Tấn	338.000	42.092	42.787	382.034	55.031	327.875	101,65	77,75	116,52	113,03
	- Bánh phồng tôm và các SP từ ngũ cốc	Tấn	14.000	784	800	6.695	707	9.662	102,04	113,15	69,29	47,82
<b>2</b>	<b>XK biên mậu qua biên giới</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>120,00</b>	<b>8,43</b>	<b>8,50</b>	<b>73,42</b>	<b>9,61</b>	<b>79,93</b>	<b>100,83</b>	<b>88,45</b>	<b>91,86</b>	<b>61,18</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng kim ngạch nhập khẩu</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>950,00</b>	<b>78,86</b>	<b>79,86</b>	<b>737,03</b>	<b>49,54</b>	<b>695,24</b>	<b>101,27</b>	<b>161,19</b>	<b>106,01</b>	<b>77,58</b>
<b>1</b>	<b>Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu</b>	"	<b>810,00</b>	<b>58,23</b>	<b>59,06</b>	<b>571,14</b>	<b>46,19</b>	<b>589,15</b>	<b>101,42</b>	<b>127,85</b>	<b>96,94</b>	<b>70,51</b>
	<i>Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu</i>											
	- Xăng dầu: Kim ngạch	Tr USD	340,00	22,49	22,87	313,42	26,85	290,13	101,66	85,15	108,03	92,18
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	350.000	24.902	25.315	387.068	27.981	267.057	101,66	90,47	144,94	110,59
	- Nguyên liệu SX tân dược	"	28,00	4,35	4,43	40,89	4,29	20,79	101,77	103,07	196,67	146,04
	- Nguyên liệu may, da giày	"	110,00	8,00	8,10	67,28	2,97	90,49	101,19	272,98	74,35	61,17
	- Hàng hoá khác	"	332,00	23,39	23,67	149,55	12,08	187,74	101,21	195,91	79,66	45,04
<b>2</b>	<b>NK biên mậu qua biên giới</b>	<b>Tr.USD</b>	<b>140,00</b>	<b>20,63</b>	<b>20,80</b>	<b>165,89</b>	<b>3,35</b>	<b>106,09</b>	<b>100,82</b>	<b>620,90</b>	<b>156,37</b>	<b>118,49</b>
<b>V</b>	<b>Cung ứng điện năng</b>											
	<b>Sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Tr.KWh</b>	<b>3.178</b>	<b>256,29</b>	<b>264,5</b>	<b>1.637,63</b>	<b>255,66</b>	<b>2.165,00</b>	<b>103,20</b>	<b>103,20</b>	<b>103,46</b>	<b>51,53</b>
	TĐ: + Nông nghiệp	"	415	29,28	30,50	283,15	30,76	284,00	104,16	104,16	99,16	68,23
	+ Công nghiệp	"	1.490	118,95	125,00	467,31	127,35	1.020,00	105,09	105,09	98,16	31,36
	+ Thương mại	"	79	6,85	7,00	237,22	6,22	52,00	102,15	102,15	112,51	300,28
	+ Quản lý dân cư	"	1.088	93,02	93,50	409,89	83,07	738,00	100,52	100,52	112,56	37,67
	+ Tiêu dùng khác	"	106	8,19	8,50	240,06	8,27	71,00	103,78	103,78	102,73	226,47

**PHỤ LỤC II**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/QĐ-UBND-HC NGÀY 05/01/2023 CỦA UBND TỈNH NĂM 2023**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 2367 /BC-SCT ngày 22/9/2023 của Sở Công Thương)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian hoàn thành		Kết quả thực hiện năm 2023					Thời gian dự kiến hoàn thành
		Theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC	Theo quy định tại văn bản khác của UBND Tỉnh	Đã hoàn thành (ghi chú ký hiệu văn bản)	Chưa hoàn thành				
					Giải thích tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ				
					Đang triển khai	Lùi thời gian	Rút khỏi Chương trình	Nguyên nhân khác (chưa đến hạn,.....)	
1	Tham mưu dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tháng 02/2023	Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023	Đã hoàn thành (Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 20/4/2023)					
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch			Đã hoàn thành (Kế hoạch số					

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian hoàn thành		Kết quả thực hiện năm 2023					Thời gian dự kiến hoàn thành
		Theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC	Theo quy định tại văn bản khác của UBND Tỉnh	Đã hoàn thành (ghi chú ký hiệu văn bản)	Chưa hoàn thành				
					Giải thích tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ				
					Đang triển khai	Lùi thời gian	Rút khỏi Chương trình	Nguyên nhân khác (chưa đến hạn,.....)	
	phát triển thương mại biên giới tỉnh Đồng Tháp năm 2023			392/KH-UBND ngày 22/11/2022 )					
3	Kế hoạch thực hiện hoạt động Hội nhập quốc tế năm 2023	Quý I/2023		Đã hoàn thành (Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 03/02/2023)					
4	Triển khai và báo cáo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp			Đã hoàn thành (Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 22/11/2022) - Sở đã có văn bản triển khai đến các đơn vị có liên quan biết, thực hiện (công văn số 2690/SCT-QLCN ngày 24/11/2022) và Kế hoạch số 148/KH-SCT ngày 18/01/2023					
5	Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Kết luận số 248-KL/TU về tiếp	Tháng 4/2023		Đã hoàn thành (Báo cáo số 41-BC/BCSD ngày 15/6/2023)					

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian hoàn thành		Kết quả thực hiện năm 2023					Thời gian dự kiến hoàn thành
		Theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC	Theo quy định tại văn bản khác của UBND Tỉnh	Đã hoàn thành (ghi chú ký hiệu văn bản)	Chưa hoàn thành				
					Giải thích tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ				
					Đang triển khai	Lùi thời gian	Rút khỏi Chương trình	Nguyên nhân khác (chưa đến hạn,.....)	
	tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030								
6	Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Quý II năm 2023		Đã hoàn thành (Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 26/07/2023)					
7	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030	Tháng 3/2023	Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023	Đã trình UBND Tỉnh dự thảo Kế hoạch (Công văn số 562/SCT-QLTM ngày 14/3/2023 Sở Công Thương)					Khi được UB cho ý kiến và phê duyệt
8	Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu	Quý I/2023	Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày	Đã hoàn chỉnh và trình UBND Tỉnh (Công văn số 2125/SCT-QLCN					Khi được UB cho ý kiến và phê duyệt

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian hoàn thành		Kết quả thực hiện năm 2023					Thời gian dự kiến hoàn thành
		Theo quy định tại Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC	Theo quy định tại văn bản khác của UBND Tỉnh	Đã hoàn thành (ghi chú ký hiệu văn bản)	Chưa hoàn thành				
					Giải thích tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa hoàn thành hoặc hoàn thành chậm tiến độ				
					Đang triển khai	Lùi thời gian	Rút khỏi Chương trình	Nguyên nhân khác (chưa đến hạn,.....)	
	tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp		10/01/2023	ngày 28/8/2023 (Sở Công Thương)					
9	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu kết hợp phát triển ngành công nghiệp chủ lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quý I/2023			Đã tổ chức họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu Đề án; đơn vị tư vấn tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án theo góp ý của các thành viên Hội đồng				Trong tháng 9/2023
10	Kế hoạch phát triển ngành thương mại đến năm 2025	Tháng 4/2023	Quyết định số 48/QĐ-UBND-HC ngày 10/01/2023			UBND Tỉnh thống nhất gia hạn tại công văn số 1082/VPUBND-KT ngày 05/04/2023			Sau 30 ngày kể từ ngày Đề án phát triển ngành Thương mại đến năm 2023 ký ban hành

